

Số: 19/2021/TT-BLĐTBXH

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2021

THÔNG TƯ

BAN HÀNH DANH MỤC VÙNG CÓ ĐIỀU KIỆN KINH TẾ - XÃ HỘI ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN ĐỂ LÀM CĂN CỨ XÁC ĐỊNH CÁC TRƯỜNG HỢP CÓ THỂ NGHỈ HƯU Ở TUỔI THẤP HƠN TUỔI NGHỈ HƯU TRONG ĐIỀU KIỆN LAO ĐỘNG BÌNH THƯỜNG

Căn cứ Bộ luật Lao động ngày 20 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 135/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuổi nghỉ hưu;

Căn cứ Nghị định số 14/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Bảo hiểm xã hội;

Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư Ban hành Danh mục vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn làm cơ sở xác định các trường hợp có thể nghỉ hưu ở tuổi thấp hơn tuổi nghỉ hưu trong điều kiện lao động bình thường.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định Danh mục vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn để làm căn cứ xác định các trường hợp có thể nghỉ hưu ở tuổi thấp hơn theo quy định tại khoản 3 Điều 169 của Bộ luật Lao động và Điều 5 Nghị định số 135/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuổi nghỉ hưu.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người lao động và người sử dụng lao động quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 2 của Bộ luật Lao động.
2. Cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến bảo hiểm xã hội.

Điều 3. Danh mục vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn để làm căn cứ xác định các trường hợp có thể nghỉ hưu ở tuổi thấp hơn tuổi nghỉ hưu trong điều kiện lao động bình thường

Ban hành kèm theo Thông tư này Danh mục vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn để làm căn cứ xác định các trường hợp có thể nghỉ hưu ở tuổi thấp hơn tuổi nghỉ hưu trong điều kiện lao động bình thường.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 01 năm 2022.
2. Các quy định tại Thông tư này được áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2021.

Thời gian người lao động làm việc trước ngày 01 tháng 01 năm 2021 được căn cứ theo nơi có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên để làm cơ sở xác định các trường hợp có thể nghỉ hưu ở tuổi thấp hơn tuổi nghỉ hưu trong điều kiện lao động bình thường.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm chỉ đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan có liên quan kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Thông tư này.
2. Bảo hiểm xã hội Việt Nam có trách nhiệm triển khai thực hiện Thông tư này.
3. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để kịp thời nghiên cứu, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư trung ương Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước;
- Cơ quan TW của các đoàn thể;
- HĐND, UBND, Sở LĐTBXH tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo, Công TTĐT Chính phủ;
- Công Thông tin điện tử Bộ LĐTBXH;
- Lưu: VT, BHXH.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Bá Hoan

PHỤ LỤC

DANH MỤC VÙNG CÓ ĐIỀU KIỆN KINH TẾ - XÃ HỘI ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN ĐỂ LÀM CĂN CỨ XÁC ĐỊNH CÁC TRƯỜNG HỢP CÓ THỂ NGHỈ HƯU Ở TUỔI THẤP HƠN TUỔI

NGHĨ HƯU TRONG ĐIỀU KIỆN LAO ĐỘNG BÌNH THƯỜNG
(Ban hành kèm theo Thông tư số 19/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Bộ Lao động - Thương và Xã hội)

I. TỈNH BẮC KẠN

1. Huyện Bạch Thông	Xã Vũ Muộn.
2. Huyện Chợ Đồn	Xã Bằng Phúc.
3. Huyện Na Rì	Các xã: Văn Lang, Đồng Xá, Dương Sơn, Kim Hỷ, Liêm Thủy, Lương Thượng, Văn Vũ, Xuân Dương.
4. Huyện Ngân Sơn	Các xã: Cốc Đán, Thượng Quan.
5. Huyện Pác Nặm	Các xã: An Thắng, Bằng Thành, Bộc Bó, Cỏ Linh, Công Bằng, Giáo Hiệu, Nhạn Môn, Xuân La.

II. TỈNH BÌNH PHƯỚC

1. Huyện Bù Đăng	Các xã: Đak Nhau, Đường 10.
2. Huyện Bù Gia Mập	Các xã: Bù Gia Mập, Đak Ô.

III. TỈNH BÌNH THUẬN

1. Huyện Phú Quý	Đảo Hòn Hải.
-------------------------	--------------

IV. TỈNH CAO BẰNG

1. Huyện Bảo Lạc	Các xã: Bảo Toàn, Cô Ba, Cốc Pàng, Đình Phùng, Hồng An, Hồng Trị, Hưng Đạo, Hưng Thịnh, Huy Giáp, Khánh Xuân, Kim Cúc, Phan Thanh, Sơn Lập, Sơn Lộ, Thượng Hà, Xuân Trường.
2. Huyện Bảo Lâm	Thị trấn Pác Miầu. Các xã: Đức Hạnh, Lý Bôn, Mông Ân, Nam Cao, Nam Quang, Quảng Lâm, Thạch Lâm, Thái Học, Thái Sơn, Vĩnh Phong, Vĩnh Quang, Yên Thổ.
3. Huyện Hạ Lang	Các xã: Cô Ngân, Đức Quang, Kim Loan, Lý Quốc, Minh Long, Thị Hoa, Thống Nhất.
4. Huyện Hà Quảng	Các xã: Cải Viên, Hồng Sỹ, Lũng Nặm, Nội Thôn, Mã Ba, Thượng Thôn, Tông Cọt.
5. Huyện Nguyên Bình	Các xã: Hưng Đạo, Mai Long.
6. Huyện Quảng Hòa	Các xã: Bế Văn Đàn, Cách Linh, Đại Sơn, Mỹ Hưng.

7. Huyện Trùng Khánh	Các xã: Cao Thăng, Đàm Thủy, Đình Phong, Khâm Thành, Lãng Hiếu, Ngọc Côn, Ngọc Khê, Quang Hán, Phong Nặm, Tri Phương.
-----------------------------	---

IV. THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

1. Huyện Hoàng Sa	Toàn huyện.
--------------------------	-------------

V. TỈNH ĐẮK LẮK

1. Huyện Buôn Đôn	Xã Krông Na.
2. Huyện Ea H'Leo	Các xã: Ea Sol, Ea Hiao.
3. Huyện Ea Súp	Các xã: Cư KBang, Ea Bung, Ea Lê, Ea Róck, Ia Lốp, Ya Tờ Mốt.
4. Huyện Krông Bông	Các xã: Cư Drăm, Cư Pui, Yang Mao.
5. Huyện Krông Năng	Xã Đliê Ya.
6. Huyện Lắk	Xã Krông Nô.

VI. TỈNH ĐẮK NÔNG

1. Huyện Cư Jút	Các xã: Cư Knia, Đăk Drông, Đăk Wil, Ea Pô.
2. Huyện Đăk Glong	Các xã: Đăk Ha, Đăk Plao, Đăk R'Măng, Đăk Som, Quảng Hoà, Quảng Khê, Quảng Sơn.
3. Huyện Đăk Mil	Các xã: Đăk Gằn, Đăk Lao, Đăk N'Drót, Đăk R'La, Đăk Săk, Long Sơn, Thuận An.
4. Huyện Đăk R' Lấp	Các xã: Đăk Ru, Đăk Sin, Hưng Bình, Nhân Đạo, Quảng Tín.
5. Huyện Đăk Song	Thị trấn Đức An. Các xã: Đăk Hòa, Đăk Môt, Đăk N' Drung, Năm N'Jang, Nam Bình, Thuận Hà, Thuận Hạnh.
6. Huyện Krông Nô	Các xã: Buôn Choah, Đăk Drô, Đăk Nang, Đăk Sô, Đức Xuyên, Năm N'Đir, Năm Nung, Nam Xuân, Quảng Phú, Tân Thành.
7. Huyện Tuy Đức	Các xã: Đăk Buk So, Đăk Ngo, Quảng Tâm, Quảng Tân, Quảng Trục, Đăk R'Tih.

VII. TỈNH DIÊN BIÊN

1. Huyện Điện Biên	Các xã: Hẹ Muông, Mường Lói, Mường Nhà, Na Tông, Na Ủ, Núa Ngam, Pa Thơm, Phu Luông.
---------------------------	--

2. Huyện Điện Biên Đông	Thị trấn: Điện Biên Đông. Các xã: Chiềng Sơ, Háng Lìa, Keo Lôm, Luân Giói, Muro72ng Luân, Na Sơn, Nong U, Phi Nhừ, Phi2nh Giàng, Pú Hồng, Pú Nhi, Tia Dinh, Xa Dung.
3. Huyện Mường Chà	Các xã: Hừa Ngải, Huổi Mí, Ma Thì Hồ, Nậm Nèn, Pa Ham.
4. Huyện Mường Nhé	Các xã: Chung Chải, Huổi Léch, Leng Su Sìn, Mường Nhé, Mường Toong, Nậm Kè, Nậm Vi, Pá Mi, Quảng Lâm, Sen Thượng, Sín Thầu.
5. Huyện Nậm Pồ	Các xã: Chà Cang, Chà Nưa, Chà Tở, Nà Búng, Na Cô Sa, Nà Hỳ, Nà Khoa, Nậm Chua, Nậm Khăn, Nậm Nhừ, Nậm Tin, Pa Tân, Phìn Hồ, Si Pa Phìn, Vàng Đán.
6. Huyện Tủa Chùa	Thị trấn Tủa Chùa. Các xã: Huổi Sớ, Lao Xả Phình, Mường Báng, Mường Đun, Sín Chải, Sính Phình, Tả Phìn, Tả Sìn Thàng, Trung Thu, Tủa Thàng, Xá Nhè.
7. Huyện Tuần Giáo	Các xã: Mường Khong, Nà Sáy, Phình Sáng, Pú Xi, Rạng Đông, Ta Ma, Tênh Phong.

VIII. TỈNH GIA LAI

1. Huyện Chư Prông	Các xã: Ia Mơr, Ia Púch.
2. Huyện Đức Cơ	Các xã: Ia Dom, Ia Pnôn, Ia Nan.
3. Huyện Ia Grai	Các xã: Ia Chía, Ia O.
4. Huyện K Bang	Các xã: Đăk Rong, Kon Pne.
5. Huyện Kông Chro	Các xã: Đăk Kơ Nìng, Sơ Ró.

XI. TỈNH HÀ GIANG

1. Huyện Đồng Văn	Thị trấn Phố Bảng; Thị trấn Đồng Văn. Các xã: Hố Quảng Phìn, Lũng Cú, Lũng Phìn, Lũng Táo, Lũng Thầu, Má Lè, Phó Cáo, Phó Là, Sả Phìn, Sáng Tùng, Sính Lủng, Sủng Là, Sủng Trái, Tả Lũng, Tả Phìn, Thái Phìn Tùng, Vàn Chải.
2. Huyện Hoàng Su Phì	Thị trấn Vinh Quang. Các xã: Bản Luốc, Bản Máy, Bản Nhùng, Bản Phùng, Chiến Phố, Đản Ván, Hồ Thầu, Nậm Dịch, Nậm Khòa, Nam Sơn, Nậm Ty, Năng Đôn, Ngàm Đẳng Vài, Pồ Lò, Pờ Ly Ngải, Sán

	Xả Hồ, Tả Sử Choóng, Tân Tiến, Thành Tín, Thèn Chu Phìn, Thông Nguyên, Tụ Nhân, Túng Sán.
3. Huyện Mèo Vạc	Thị trấn Mèo Vạc. Các xã: Cán Chu Phìn, Giàng Chu Phìn, Khâu Vai, Lũng Chinh, Lũng Pù, Nậm Ban, Niêm Sơn, Niêm Tông, Pả Vi, Pải Lũng, Sơn Vi, Sủng Máng, Sủng Trà, Tả Lũng, Tát Ngà, Thượng Phùng, Xín Cái.
4. Huyện Quản Bạ	Thị trấn Tam Sơn. Các xã: Cán Tỷ, Cao Mã Pờ, Đông Hà, Lũng Tám, Nghĩa Thuận, Quản Bạ, Quyết Tiến, Tả Ván, Thái An, Thanh Vân, Tùng Vai, Bát Đại Sơn.
5. Huyện Vị Xuyên	Các xã: Lao Chải, Minh Tân, Thanh Đức, Thanh Thủy, Xín Chải.
6. Huyện Xín Mần	Thị trấn Cốc Pài. Các xã: Bản Díu, Bản Ngò, Chế Là, Chí Cà, Cốc Rế, Khuôn Lũng, Nà Chì, Nám Dẩn, Nàn Ma, Nàn Xín, Pả Vây Sủ, Quảng Nguyên, Tả Nhiu, Thèn Phàng, Thu Tà, Trung Thịnh, Xín Mần.
7. Huyện Yên Minh	Thị trấn Yên Minh. Các xã: Bạch Đích, Đông Minh, Du Già, Du Tiến, Đường Thượng, Hữu Vinh, Lao Và Chải, Lũng Hồ, Mâu Duệ, Mậu Long, Na Khê, Ngam La, Ngọc Long, Phú Lũng, Sủng Thái, Sủng Tráng, Thảng Mố.

X. THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

1. Huyện Bạch Long Vỹ	Toàn huyện.
------------------------------	-------------

XI. TỈNH KHÁNH HÒA

1. Huyện Trường Sa	Toàn huyện.
---------------------------	-------------

XII. TỈNH KIÊN GIANG

1. Huyện Phú Quốc	Xã Thổ Châu.
--------------------------	--------------

XIII. TỈNH KON TUM

1. Huyện Đắk Glei	Các xã: Đắk Plô, Đắk Man, Đắk Nhoong, Đắk Pék, Đắk Choong, Xốp, Mường Hoong, Ngọc Linh, Đắk Long, Đắk Kroong, Đắk Môn.
--------------------------	--

2. Huyện Đắk Hà	Các xã: Đắk Long, Đắk Pxi.
3. Huyện Đắk Tô	Các xã: Đắk Rơ Nga, Văn Lem.
4. Huyện Ia H'Drai	Các xã: Ia Dom, Ia Đal, Ia Toi.
5. Huyện Kon Plông	Thị trấn Măng Đen. Các xã: Hiếu, Đắk Nê, Đắk Ring, Đắk Tăng, Măng Bút, Măng Cành, Ngọc Tem, Pờ Ê.
6. Huyện Kon Rẫy	Các xã: Đắk Kôi, Đắk Pnê, Đắk Tơ Lung.
7. Huyện Ngọc Hồi	Các xã: Đắk Ang, Đắk Dục, Đắk Kan, Đắk Nông, Đắk Xú, Pờ Y, Sa Loong.
8. Huyện Sa Thầy	Các xã: Hơ Moong, Mô Rai, Rơ Koi, Sa Sơn, Ya Ly, Ya Tăng, Ya Xiêr.
9. Huyện Tu Mơ Rông	Các xã: Đắk Sao, Đắk Hà, Đắk Na, Đắk Rơ Ông, Đắk Tờ Kan, Măng Ri, Ngọc Lây, Ngọc Yêu, Tê Xăng, Tu Mơ Rông, Văn Xuôi.

XIV. TỈNH LAI CHÂU

1. Huyện Mường Tè	Thị trấn Mường Tè. Các xã: Bum Nưa, Bum Tở, Ka Lăng, Kan Hồ, Mù Cả, Mường Tè, Nậm Khao, Pa Ủ, Pa Vệ Sứ, Tá Bạ, Tà Tổng, Thu Lũm, Vàng San.
2. Huyện Nậm Nhùn	Thị trấn Nậm Nhùn. Các xã: Hua Bum, Lê Lợi, Mường Mô, Nậm Ban, Nậm Chà, Nậm Hàng, Nậm Mạnh, Nậm Pi, Pú Dao, Trung Chải.
3. Huyện Phong Thổ	Các xã: Bản Lang, Dào San, Hoàng Thèn, Huổi Luông, Lả Nhi Thàng, Ma Ly Pho, Mồ Sỉ San, Mù Sang, Nậm Xe, Pa Vây Sứ, Sỉ Lở Lầu, Sín Suối Hồ, Tông Qua Lìn, Vàng Ma Chải.
4. Huyện Sìn Hồ	Thị trấn Sìn Hồ. Các xã: Cấn Co, Chăn Nưa, Hồng Thu, Làng Mô, Lùng Thàng, Ma Quai, Nậm Cha, Nậm Cuối, Nậm Hăn, Nậm Mạ, Nậm Tăm, Noong Hèo, Pa Khóa, Pa Tần, Phăng Sô Lin, Phìn Hồ, Pu Sam Cáp, Sà Dề Phìn, Tả Ngảo, Tả Phìn, Tủa Sín Chải.
5. Huyện Tam Đường	Các xã: Bản Giang, Hồ Thầu, Khun Há, Nùng Nàng, Tả Lèng.
6. Huyện Tân Uyên	Các xã: Hố Mít, Nậm Cắn, Nậm Sỏ, Tả Mít.
7. Huyện Than Uyên	Các xã: Khoen On, Pha Mu, Tả Gia.

XV. TỈNH LÂM ĐỒNG

1. Huyện Cát Tiên	Các xã: Đồng Nai Thượng, Phước Cát 2, Tiên Hoàng.
2. Huyện Đạ Tẻh	Các xã: An Nhơn, Đạ Lây, Hương Lâm, Mỹ Đức, Quảng Trị, Quốc Oai.
3. Huyện Đam Rông	Các xã: Đạ K'Nàng, Đạ Long, Đạ Rsal, Đạ Tông, Đạ M'Rông, Liêng S'Rôn, Phi Liêng, Rô Men.
4. Huyện Đức Trọng	Các xã: Đà Loan, Đa Quyn, Ninh Loan, Tà Hine, Tà Năng.
5. Huyện Lạc Dương	Các xã: Đạ Chais, Đạ Nhim, Đung K'Nớ.

XVI. TỈNH LẠNG SƠN

1. Huyện Cao Lộc	Các xã: Cao Lâu, Công Sơn, Mẫu Sơn, Thanh Lòa, Xuất Lễ.
2. Huyện Đình Lập	Các xã: Bắc Xa.
3. Huyện Lộc Bình	Các xã: Mẫu Sơn, Tam Gia, Tĩnh Bắc.
4. Huyện Tràng Định	Các xã: Đào Viên, Đoàn Kết, Khánh Long, Tân Minh, Vĩnh Tiến.

XVII. TỈNH LÀO CAI

1. Huyện Bắc Hà	Các xã: Bản Cái, Bản Liền, Bản Phố, Cốc Ly, Hoàng Thu Phố, Lũng Cái, Lũng Phình, Nậm Đét, Nậm Khánh, Nậm Lức, Nậm Mòn, Tả Củ Tỷ, Tả Van Chư, Thái Giàng Phố.
2. Huyện Bảo Yên	Xã Tân Tiến.
3. Huyện Bát Xát	Các xã: A Lù, A Mú Sung, Bản Xèo, Dền Sáng, Dền Thàng, Mường Hum, Nậm Chạc, Nậm Pung, Pa Cheo, Phìn Ngan, Sàng Ma Sáo, Tòng Sành, Trung Lèng Hồ, Y Tý.
4. Huyện Mường Khương	Các xã: Bản Lầu, Bản Sen, Cao Sơn, Dìn Chín, La Pan Tẩn, Lũng Khẩu Nhìn, Lũng Vai, Nậm Cháy, Nậm Lư, Pha Long, Tả Gia Khâu, Tả Ngải Chồ, Tả Thàng, Thanh Bình, Tung Chung Phố.
5. Thị xã SaPa	Các xã: Bản Hồ, Hoàng Liên, Liên Minh, Ngũ Chỉ Sơn, Tả Phìn, Tả Van.
6. Huyện Si Ma Cai	Thị trấn Si Ma Cai. Các xã: Bản Mế, Cán Cấu, Lũng Thẩn, Nàn Sán, Nàn Sín, Quan Hồ Thẩn, Sán Chải, Sín Chéng, Thảo Chư Phìn.
7. Huyện Văn Bàn	Các xã: Nậm Xây, Nậm Xé.

XVIII. TỈNH NGHỆ AN

1. Huyện Kỳ Sơn	Các xã: Bắc Lý, Bảo Nam, Bảo Thắng, Chiêu Lư, Đọc Mạ, Huồi Tụ, Hữu Kiêm, Hữu Lập, Keng Đu, Mường Ái, Mường Lống, Mường Típ, Mỹ Lý, Na Loi, Nậm Cản, Nậm Cẩn, Na Ngoi, Phà Đánh, Tà Cạ, Tây Sơn.
2. Huyện Quế Phong	Các xã: Cắm Muộn, Châu Thôn, Đồng Văn, Hạnh Dịch, Nậm Giải, Nậm Nhoóng, Quang Phong, Thông Thụ, Tiền Phong, Tri Lễ.
3. Huyện Tương Dương	Các xã: Hữu Khuông, Mai Sơn, Nga My, Nhôn Mai, Tam Hợp, Tam Quang, Xiêng My.

XIX. TỈNH QUẢNG BÌNH

1. Huyện Bố Trạch	Xã Thượng Trạch.
2. Huyện Lệ Thủy	Làng Ho - Vít Thù Lù (thuộc xã Kim Thủy)
3. Huyện Minh Hóa	Các xã: Dân Hóa, Hoá Phúc, Hóa Sơn, Thượng Hóa, Trọng Hóa.
4. Huyện Quảng Ninh	Xã Trường Sơn.
5. Huyện Tuyên Hóa	Xã Lâm Hóa.

XX. TỈNH QUẢNG NAM

1. Huyện Bắc Trà My	Các xã: Trà Bui, Trà Giác, Trà Giáp, Trà Ka.
2. Huyện Nam Giang	Các xã: Chà Vài, Chợ Chun, Đắc Pre, Đắc Pring, Đắc Tôi, La Đêê, La êê, Zuôich, Tà Pơ.
3. Huyện Nam Trà My	Các xã: Trà Cang, Trà Don, Trà Đơn, Trà Leng, Trà Linh, Trà Mai, Trà Nam, Trà Tập, Trà Vân, Trà Vinh.
4. Huyện Phước Sơn	Các xã: Phước Chánh, Phước Công, Phước Đức, Phước Kim, Phước Lộc, Phước Mỹ, Phước Năng, Phước Thành.
5. Huyện Tây Giang	Các xã: A Nông, A Tiêng, A Xan, Bha Lêê, Ch'ôm, Ga Ri, Lăng, Tr'Hy

XXI. TỈNH QUẢNG NGÃI

1. Huyện Lý Sơn	Toàn huyện.
------------------------	-------------

XXII. TỈNH QUẢNG NINH

1. Huyện Bình Liêu	Các xã: Đồng Văn, Hoàn Mô.
2. Huyện Cô Tô	Thị trấn Cô Tô.

	Các xã: Đông Tiến, Thanh Lân.
3. Huyện Hải Hà	Các xã: Quảng Đức, Quảng Sơn.
4. Trạm đèn đảo Thanh Niên (Hòn Sỏi đen)	

XXIII. TỈNH QUẢNG TRỊ

1. Huyện Đa Krông	Các xã: A Ngo, A Vao, Ba Nang, Tà Long.
2. Huyện Hướng Hóa	Các xã: A Dơi, Lìa, Ba Tầng, Húc, Hướng Lập, Hướng Linh, Hướng Lộc, Hướng Phùng, Hướng Sơn, Hướng Việt, Thanh, Thuận, Xy.
3. Huyện Đảo Cồn Cỏ	

XXIV. TỈNH SƠN LA

1. Huyện Bắc Yên	Các xã: Chim Vàn, Chiềng Sại, Hang Chú, Háng Đồng, Hồng Ngải, Hua Nhân, Làng Châu, Mường Khoa, Pắc Ngà, Phiêng Côn, Song Pe, Tạ Khoa, Tà Xùa, Xím Vàng.
2. Huyện Mường La	Các xã: Chiềng Ân, Chiềng Công, Chiềng Lao, Chiềng Muôn, Hua Trai, Nậm Giôn, Ngọc Chiên.
3. Huyện Phù Yên	Các xã: Kim Bon, Sập Xa, Suối Bau, Suối Tọ.
4. Huyện Quỳnh Nhai	Các xã: Cà Nàng, Chiềng Khay, Nậm Ét.
5. Huyện Sông Mã	Các xã: Bó Sinh, Chiềng En, Chiềng Phung, Đứa Mòn, Mường Cai, Muro72ng Sai, Pú Pầu.
6. Huyện Sốp Cộp	Các xã: Dồm Cang, Mường Lạn, Mường Lèo, Mường Và, Nậm Lạnh, Púng Bánh, Sam Kha.
7. Huyện Thuận Châu	Các xã: Co Mạ, Co Tông, Long Hẹ, Mường Bám, Pá Lông.

XXV. TỈNH THANH HÓA

1. Huyện Mường Lát	Các xã: Mường Chanh, Nhi Sơn, Pù Nhi, Quang Chiêu, Tam Chung, Trung Lý.
---------------------------	---

XXVI. TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

1. Huyện A Lưới	Thị trấn A Lưới. Các xã: A Ngo, A Roàng, Đông Sơn, Hồng Bắc, Hồng Kim, Hồng Thái, Hồng Thượng, Hồng Thủy, Hồng Vân, Hương Phong, Lâm Đót, Quảng Nhâm, Phú Vinh, Sơn Thủy, Trung Sơn.
------------------------	---

XXVII. TỈNH YÊN BÁI

1. Huyện Mù Cang Chải	Thị trấn Mù Cang Chải. Các xã: Cao Phạ, Ché Cu Nha, Ché Tạo, ĐỀ Xu Phình, Hồ Bốn, Khao Mang, Kim Nội, La Pán Tẩn, Lao Chải, Mồ Dề, Nậm Có, Nậm Khắt, Púng Luông.
2. Huyện Trạm Tấu	Thị trấn Trạm Tấu. Các xã: Bản Công, Bản Mù, Hát Lừu, Làng Nhì, Pá Hu, Pá Lau, Phình Hồ, Tà Si Láng, Trạm Tấu, Túc Đán, Xà Hồ.

XXVIII. CÁC ĐƠN VỊ SẢN XUẤT VÀ HÀNH CHÍNH KHÁC

1. Nhà giàn DK1	
------------------------	--